



Sách Các Vua 2 5:9-9

⁹ Ông Na-a-man đi đến cùng với cả xe và ngựa. Ông đứng trước cửa nhà ông Ê-li-sa. ¹⁰ Ông Ê-li-sa sai sứ giả ra nói với ông : “Ông hãy đi tắm bảy lần trong sông Gio-đan. Da thịt ông sẽ trở lại như trước, và ông sẽ được sạch.” ¹¹ Ông Na-a-man nổi giận bỏ đi và nói : “Ta cứ nghĩ bụng là thế nào ông ấy cũng đích thân đi ra, rồi đứng mà cầu khẩn danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông ta. Ông ta sẽ quơ tay lên đứng chỗ phong mà chữa khỏi. ¹² Nước các sông A-va-na và Pác-pa ở Đa-mát chẳng tốt hơn tất cả nước sông ở Ít-ra-en sao ? Ta lại không thể tắm ở các sông ấy để được sạch hay sao ?” Ông quay lưng lại và tức tối ra đi. ¹³ Bấy giờ, các tôi tớ của ông đến gần và nói: “Cha ơi, giả như ngôn sứ bảo cha làm một điều gì khó, chẳng lẽ cha lại không làm? Phương chi ngôn sứ chỉ nói: Ông hãy đi tắm, thì sẽ được sạch !” ¹⁴ Vậy ông xuống mình bảy lần trong sông Gio-đan, theo lời người của Thiên Chúa. Da thịt ông lại trở nên như da thịt một trẻ nhỏ. Ông đã được sạch.

Sách Các Vua 2 5:9-9

¹⁵ Cùng với đoàn tùy tùng, ông trở lại gặp người của Thiên Chúa. Ông vào, đứng trước mặt ông ấy và nói : “Nay tôi biết rằng : trên khắp mặt đất, không đâu có Thiên Chúa, ngoại trừ ở Ít-ra-en. Bây giờ, xin ngài vui lòng nhận món quà của tôi tớ ngài đây.” ¹⁶ Ông Ê-li-sa nói : “Có ĐỨC CHÚA hằng sống là Đấng tôi phụng sự, tôi thề sẽ không nhận gì cả.” Ông Na-a-man nài ép ông nhận, nhưng ông vẫn từ chối. ¹⁷ Ông Na-a-man nói : “Nếu ngài từ chối, thì xin cho phép tôi tớ ngài đây mang về một số đất vừa sức hai con lừa chở được, vì tôi tớ ngài sẽ không còn dâng lễ toàn thiêu và hy lễ cho thần nào khác ngoài ĐỨC CHÚA. ¹⁸ Nhưng xin ĐỨC CHÚA tha thứ điều này cho tôi tớ ngài : Khi ông chủ tôi vào điện của thần Rim-môn để sụp xuống lạy, và khi ông ấy vịn vào cánh tay tôi, thì tôi cũng phải sụp xuống lạy trong điện của thần Rim-môn cùng lúc với ông. Xin ĐỨC CHÚA tha thứ điều ấy cho tôi tớ ngài !” ¹⁹ Ông Ê-li-sa bảo : “Ông đi bằng an !”

Mừng Chúa Phục Sinh

ĐK: Al-le-lu-ia! Al-le-lu-ia! Al-le-lu-ia!

1/ Trần gian, Thiên Quốc cùng chung tâm hồn. Mừng con Thiên Chúa Phục Sinh khả hoàn. Hân hoan kính dâng cung hát tiếng đàn. Al-le-lu-ia.

2/ Kia Con Thiên Chúa toàn năng nhân lành. Vì yêu nhân thế đành chết khổ hình. Đem cho chúng sinh ơn sống thái bình. Al-le-lu-ia.

3/ Từ nay Con Chúa dạy cho nhân trần. Đường lên Thiên Quốc hiển vinh vô ngần. Đau thương khói tan; vinh phúc: đá vàng. Al-le-lu-ia.

4/ Đoàn con ghi nhớ hồng ân muôn đời. Từ trong u tối được ra sáng ngời. Tin yêu Chúa ban vinh phúc cõi trời. Al-le-lu-ia.

Review

David sets up the city of Jerusalem which he has conquered as a capital independent of all twelve tribes. David was a military and political genius. His greatest sin was his adultery with Bathsheba and the murder of her husband Uriah. He became politically unpopular in places due to his despotic rule, exemplified by the military draft and forced labor.

David đặt thành Giêrusalem mà ông đã chiếm như một thủ đô độc lập với tất cả 12 chi tộc. David là một nhà quân sự và chính trị tài ba. Tội nặng nhất của ông là tội ngoại tình với bà Bathsheba và giết chồng bà là tướng Uriah. Ông không được quần chúng ưa chuộng ở một số nơi, vì cách cai trị chuyên chế của ông, điển hình là việc động viên và cưỡng bách lao động.

Review

Solomon's greatest accomplishments were his reputation for wisdom, his massive building projects (including especially the temple in Jerusalem) and the expansion and security of the kingdom. Solomon is critiqued by the tradition for the way he appropriated power to himself at the expense of the tribes and especially for intermarrying with foreigners, allowing them to continue to worship their gods – even going so far as to set up sanctuaries for them and worshiping the other gods himself.

Những thành tích vĩ đại nhất của Solomon là nổi danh về khôn ngoan, các chương trình xây cất đồ sộ (đặc biệt kể cả Đền Thờ ở Giêrusalem) cùng việc mở rộng và bảo toàn an ninh cho vương quốc. Solomon bị truyền thống phê bình vì cách ông tập trung quyền bính vào chính mình bằng mồ hôi nước mắt của các chi tộc và đặc biệt là việc lấy các vợ ngoại quốc, để cho họ tiếp tục thờ các thần của họ – ông còn thậm chí đi xa hơn nữa đến nỗi xây dựng các thánh điện cho chúng và chính ông thờ các thần khác.

Review

The northern and southern kingdoms split because the son of Solomon refused to renounce the oppressive policies of his father and the northern tribes seceded.

The south was more isolated from external threats, more socially cohesive, more politically stable, but smaller and less prosperous than the north.

Hai vương quốc nam bắc phân chia vì con của vua Solomon không chịu từ bỏ những chính sách áp bức của phụ vương ông và các chi tộc ở miền bắc đã tách ra.

Miền nam ít bị ảnh hưởng bởi những đe dọa từ bên ngoài hơn, xã hội được tổ chức chặt chẽ hơn, chính trị ổn định hơn, nhưng nhỏ hơn và không phồn thịnh bằng miền bắc.

Review

Israel had many significant centers or religious worship and it is only eventually over time that the temple in Jerusalem comes to be seen as the one and only place at which one can legitimately worship YHWH. Sacrifice, in all its forms, was seen as a key religious activity in which one took the goods that belonged to an individual and transferred them to God.

Israel đã có nhiều trung tâm phụng tự tôn giáo và chỉ sau một thời gian dài Đền Thờ Giêrusalem cuối cùng mới được coi là một nơi mà ở đó một người có thể thờ Đức Chúa hợp pháp. Hy tế, dưới mọi hình thức, được coi là một sinh hoạt tôn giáo chính trong đó một người lấy của cải thuộc về một cá nhân và chuyển chúng sang cho Thiên Chúa.

Purpose

To understand that the key theological principal of these books is that faithfulness to the covenant is the only true measure of the king or the people. Faithfulness brings blessing and infidelity needs to be and is corrected, often through destruction. The emphasis on the word of the God lays the foundation for the emergence of the written prophets.

Để hiểu rằng nguyên tắc thần học chính của những sách này là việc trung thành với Giao Ước là thước thật duy nhất để đo lường vua và dân chúng. Trung thành đem lại phúc lành và bất trung cần phải sửa và được sửa đổi, thường bằng việc huỷ diệt. Việc nhấn mạnh đến Lời Thiên Chúa đặt nền móng cho việc xuất hiện các ngôn sứ có sách viết.

What is “Prophet” - “Ngôn sứ” là gì?

- | | |
|---|--|
| ▣ Who designates a person a prophet? | ▣ Ai chỉ định một người làm ngôn sứ? |
| ▣ What is the role/function of a prophet? | ▣ Một ngôn sứ đóng vai trò hay có chức năng gì? |
| ▣ About what do prophets speak? | ▣ Các ngôn sứ nói về những điều gì? |
| ▣ Are prophets generally well liked? | ▣ Các ngôn sứ có thường được người ta thích không? |

Types of Prophets in OT

Non-writing prophets –
Former Prophet

- ▣ Balaam
- ▣ Nathan
- ▣ Elijah and Elisha

Các ngôn sứ không có sách –
Ngôn sứ Cổ

- ▣ Balaam
- ▣ Nathan
- ▣ Êlia and Êlisa

Writing prophets (16)

- ▣ Who has books about
- ▣ Or books of his oracles

Ngôn sứ có sách (16)

- ▣ Có sách viết về ngài
- ▣ Hay về sấm ngôn của ngài



Israel
và
Giuda

Các vua cai trị Vương Quốc Giuđa.	Các Ngôn Sứ ở Giuđa	Các vua cai trị Vương Quốc Israel.	Các Ngôn Sứ ở Israel
Rơ-kháp-am (Rehoboam, 93 1—913)	Shemaiah, Iddo	Gia-róp-am (Jeroboam 1, 93 1-910)	Ahija
A-vi-giam (Abijam. còn có tên Abijah. 913—911]		Na-đap (Nadab. 910-909)	
A-xa (Asa, 911-870)		Ba-sa (Baasha, 909—886)	Jehu
		Ê-la (Elah 886-885)	
		Dim-ri (Zimri. 885)	
Giơ-hô-sa-phát (Jehoshaphat. 876-848)		Om-ri (Omri 885-874)	Elijah, Micaiah, Elisha
		A-kháp (Ahab. 874-853)	
		A-khát-gia-hu (Ahaziah. 853-852)	
Giơ-ram [Joram], còn có tên Giơ-hô-ram (Jehoram, 84-841)		Giô-ram (Joram), còn có tên Giơ-ho-ram (Jehoram. 852-841)	
A-khát-gia-hu, hay A-khát-gia (Ahaziah. 841)			

A-than-gia (Athaliah - 841-835)		Giê-hu (Jehu 841-814)	Guild Prophet
Giô-át (Joash. còn có tên Jehoash 835-796)		Giơ-hô-a-khát (Jehoahaz 814-798)	
A-mát-gia-hu hay A-mát-gia (Amaziah 796-781)		Giô-át (Joash, còn có tên Jehoash 798-783)	
A-dác-gia hay A-dác-gia-hu (Azariah), còn có tên Út-di-gia hay Út-di-gia-hu (Uzziah 781-740)		Gía-róp-am II (Jeroboam II 783-743)	Jonah. Amos, Hosea
		Dơ-khác-gia (Zechariah 473)	
		Sa-lum(Shallum, 743)	
Giô-tham (Jotham 740-736)	Isaiah, Micah	Mơ-na-khêm (Menahem 743-738)	
		Pơ-các-gia (Pekahiah 738-737)	
		Pe-các (Pekah 737-732)	
A-khát (Ahaz, 736-716)		Hô-sê (Hoshea 732-724)	
Khít-ki-gia (Hezekiah 716-687)			
Mơ-na-se (Manasseh. 687-642)			
A-môn (Amon, 642-640)			

Giô-si-gia hay Giô-si-gia-hu (Josiah, 640-609)	Huldah, Jeremiah, Zephaniah, Nahum		
Gio-hô-a-khát (Jehoahaz. 609)			
Gio-hô-gia-kim (Jehoiakim 609-598)	Habakkuk		
Giơ-hô-gia-khin(Jehoiachin), còn có tên Giơ-khon-gia hay Giơ-khon-gia-hu (Jeconiah, 598)			
Xít-ki-gia-hu (Zedekiah 598-587)	Ezekial (in Exile)		
Hoàn Toàn Lưu Đầy	Obadia		
Restoration (530-400)	Zechariah & Haggai		
455	Malachi		
400	Joel		

Jeroboam - Gia-róp-am

1 Kings 11:26ff

- ▣ Solomon's servant Jeroboam ...also rebelled against the king. King Solomon was building Millo, closing up the breach of his father's City of David.
²⁸Jeroboam was a man of means, and when Solomon saw that he was also an industrious young man, he put him in charge of the entire labor force of the house of Joseph.

1 Vua 11:26tt

- ▣ Gia-róp-am tôi tớ của Sôlômon ... cũng phản lại vua. Vua Sa-lô-môn xây công trình Mi-lô, bít kín lỗ hổng của Thành Đa-vít, thân phụ vua. ²⁸ Bấy giờ Gia-róp-am là người có khả năng. Vua Sa-lô-môn thấy chàng trai ấy đảm đang công việc, thì đặt chàng phụ trách toàn thể dân công nhà Giu-se.

Jeroboam - Gia-róp-am

1 Kings 12:26-30

Jeroboam thought to himself: "The kingdom will return to David's house. If now this people go up to offer sacrifices in the temple of the LORD in Jerusalem, the hearts of this people will return to their master, Rehoboam, king of Judah, and they will kill me." After taking counsel, the king made two calves of gold and said to the people: "You have been going up to Jerusalem long enough. Here is your God, O Israel, who brought you up from the land of Egypt." And he put one in Bethel, the other in Dan.

1 Vua 12:26-30

²⁶ *Vua Gia-róp-am nghĩ bụng rằng : "Rồi vương quốc lại trở về nhà Đa-vít mất thôi ! ²⁷ Nếu dân này cứ lên tế lễ tại Đền Thờ ĐỨC CHÚA ở Giê-ru-sa-lem, thì lòng họ lại quay về với chủ mình là Rơ-kháp-am vua Giu-đa, và họ sẽ giết ta để trở về với Rơ-kháp-am vua Giu-đa." ²⁸ Sau khi quyết định, vua làm hai con bò mộng bằng vàng, rồi nói với dân : "Các ngươi lên Giê-ru-sa-lem như thế là đủ rồi ! Nay, Ít-ra-en, Thiên Chúa của ngươi đây, Đấng đã đưa ngươi lên từ đất Ai-cập." ²⁹ Vua đặt một tượng ở Bết Ên, còn tượng kia ở Đan. ³⁰ Đó là nguyên cớ gây ra tội, vì dân đi tới mãi tận Đan để thờ một trong hai tượng đó.

Nadab (Na-Đáp)

1 Kings 15:25-26:

"In the second year of Asa, king of Judah, Nadab, son of Jeroboam, became king of Israel; he reigned over Israel two years. He did evil in the LORD'S sight, imitating his father's conduct and the sin which he had caused Israel to commit."

1 Vua 15:25-26:

"²⁵ Năm thứ hai triều vua A-xa, vua Giu-đa, Na-đáp, con vua Gia-róp-am lên làm vua Ít-ra-en và cai trị Ít-ra-en hai năm. ²⁶ Vua làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, đi theo con đường của vua cha, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo."

Baasha

1 Kings 15:33-34

“In the third year of Asa, king of Judah, Baasha, son of Ahijah, began his twenty-four-year reign over Israel in Tirzah. He did evil in the LORD'S sight, imitating the conduct of Jeroboam and the sin he had caused Israel to commit.”

1 Vua 15:33-34

“³³Năm thứ ba triều A-xa, vua Giu-đa, Ba-sa, con ông A-khi-gia lên làm vua toàn cõi Ít-ra-en, trị vì tại Tia-xa hai mươi năm. ³⁴Vua làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA đi theo con đường của vua Gia-róp-am, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.”

Elah

1 Kings 16:8, 12-13

“In the twenty-sixth year of Asa, king of Judah, Elah, son of Baasha, began his two-year reign over Israel in Tirzah... Zimri destroyed the entire house of Baasha, as the LORD had prophesied to Baasha through the prophet Jehu, because of all the sins which Baasha and his son Elah committed and caused Israel to commit, provoking the LORD, the God of Israel, to anger by their idols.”

1 Vua 16:8, 12-13

“⁸Năm hai mươi sáu triều A-xa, vua Giu-đa, Ê-la, con vua Ba-sa lên ngôi làm vua Ít-ra-en. Vua trị vì tại Tia-xa hai năm.... ¹²Dim-ri tiêu diệt hết dòng họ nhà vua Ba-sa, đúng như lời ĐỨC CHÚA dùng ngôn sứ Giê-hu mà phán để chống lại vua Ba-sa, ¹³bởi tất cả các tội của Ba-sa và các tội của Ê-la con vua, các tội họ đã phạm và đã lôi kéo Ít-ra-en phạm theo mà chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, vì các ngẫu tượng của họ.”

Zimri

1 Kings 16:15, 18-19

“In the twenty-seventh year of Asa, king of Judah, Zimri reigned seven days in Tirzah... When Zimri saw the city was captured, he entered the citadel of the royal palace and burned down the palace over him. He died because of the sins he had committed, doing evil in the sight of the LORD by imitating the sinful conduct of Jeroboam, thus causing Israel to sin.”

1 Kings 16:15, 18-19

“¹⁵Năm hai mươi bảy triều A-xa, vua Giu-đa, Dim-ri lên làm vua trị vì tại Tia-xa được bảy ngày.... ¹⁸Khi vua Dim-ri thấy thành đã bị chiếm, thì rút vào vọng lâu của hoàng cung, rồi nổi lửa đốt hoàng cung, tự thiêu, và vua đã chết, ¹⁹vì các tội vua đã phạm là làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA và đi theo con đường vua Gia-róp-am, và vì tội vua này đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo.”

Omri

1 Kings 16:25-27

“In the thirty-first year of Asa, king of Judah, Omri became king; he reigned over Israel twelve years, the first six of them in Tirzah... But Omri did evil in the LORD'S sight beyond any of his predecessors. He closely imitated the sinful conduct of Jeroboam, son of Nebat, causing Israel to sin and to provoke the LORD, the God of Israel, to anger by their idols.”

1 Vua 16:25-27

“²³Năm ba mươi một triều A-xa, vua Giu-đa, Om-ri lên làm vua Ít-ra-en, trị vì mười hai năm. Vua trị vì tại Tia-xa sáu năm. ²⁴Vua mua vùng núi Sa-ma-ri của ông Se-me với giá sáu mươi ký bạc, rồi kiến thiết và đặt tên thành đã xây là Sa-ma-ri, theo tên người chủ của núi là Se-me. ²⁵Vua Om-ri làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA và còn ăn ở tệ hơn tất cả các tiên đế. ²⁶Vua đi theo mọi đường lối của vua Gia-róp-am, con ông Nơ-vát, phạm các tội vua ấy đã phạm và lôi kéo Ít-ra-en phạm theo, mà chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, vì các ngẫu tượng.”

Ahab

1 Kings 16:29-33

“In the thirty-eighth year of Asa, king of Judah, Ahab, son of Omri, became king of Israel; he reigned over Israel in Samaria for twenty-two years. Ahab, son of Omri, did evil in the sight of the LORD more than any of his predecessors. It was not enough for him to imitate the sins of Jeroboam, son of Nebat. He even married Jezebel, daughter of Ethbaal, king of the Sidonians, and went over to the veneration and worship of Baal. Ahab erected an altar to Baal in the temple of Baal which he built in Samaria, and also made a sacred pole. He did more to anger the LORD, the God of Israel, than any of the kings of Israel before him.”

1 Kings 16:29-33

²⁹Năm ba mươi tám triều A-xa, vua Giu-đa, A-kháp, con vua Om-ri, lên làm vua Ít-ra-en. Vua A-kháp, con vua Om-ri, làm vua cai trị Ít-ra-en tại Sa-ma-ri hai mươi hai năm. ³⁰Vua A-kháp, con vua Om-ri, đã làm điều dữ trái mắt ĐỨC CHÚA, hơn tất cả các tiên đế. ³¹Vua không chỉ phạm những tội như vua Gia-róp-am, con ông No-vát, nhưng đã cưới công chúa I-de-ven, ái nữ của Ét-ba-an, vua Xi-đôn, lại còn đi làm tội thần Ba-an và sụp lạy nó. ³²Vua lập một bàn thờ để kính Ba-an trong đền thờ vua đã xây cất tại Sa-ma-ri. ³³Vua A-kháp làm cả trụ thần, và như thế lại càng chọc giận ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, hơn tất cả các vua Ít-ra-en trước.”



Elijah - Êlia

1 Kings 17:1-2 Kings 2:1

One of the most important figures of the Old Testament. His name means “My God is Yahweh” – and his primary role as a prophet was to speak against the idolatry of Israel’s kings, especially against Ahab and Jezebel.

Một trong những nhân vật quan trọng nhất của CU. Tên ngài là “TC là Đức Chúa” – và vai trò chính như ngôn sứ là nói chống lại việc thờ ngẫu tượng của các vua Israel, nhất là Ahab và Isabel.



Elijah's successor in his prophetic mission (1 Kings 19:19-21). He and Elijah did many of the same miracles:

- Parted the Jordan River
- Multiplied food
- Raised the dead
- Predicted a king's death
- Naaman story

Kế vị Êlia trong sứ vụ ngôn sứ (1 Vua 19:19-21). Ông và Êlia đã làm nhiều phép lạ giống nhau:

- Rẽ nước sông Giordăng
- Làm thứ ăn hoá nhiều
- Cho người chết sống lại
- Tiên báo vua chết
- Chuyện tướng Naaman

Elijah and Elisha are compared to Moses in that they act as mediator between YHWH and the people, calling a faithless people back to fidelity to the covenant. The key theological principal of these books is that faithfulness to the covenant is the only true measure of the king or the people. Faithfulness brings blessing and infidelity needs to be and is corrected, often through destruction. The emphasis on the word of the God lays the foundation for the emergence of the written prophets.

Ngôn sứ Elia và Êlisa được so sánh với ông Môsê trong việc các ngài làm như vị trung gian giữa Đức Chúa và dân chúng, bằng cách kêu gọi dân bất trung trở lại trung thành với giao ước. Nguyên tắc thần học chính của những sách này là việc trung thành với giao ước là cái thước duy nhất để đo vua và dân chúng. Trung thành đem lại phúc lành và bất trung cần phải sửa và được sửa đổi, thường bằng việc huỷ diệt. Việc nhấn mạnh đến Lời Thiên Chúa đặt nền móng cho việc xuất hiện các ngôn sứ có sách viết.